

Bản án số: 95/2018/HS-PT

Ngày: 09 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tín - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 35/2018/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 124/2017/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Phúc H, sinh năm 1986 tại tỉnh Nghệ An; HKTT: C417 khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn 12/12; con Nguyễn Văn C, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1982 và có 1 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 13/7/2017, đến ngày 22/7/2017, bị cáo được tại ngoại.

2. Hoàng Đức N, sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Nai; HKTT: 213 tổ 3, khu phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn 12/12; con ông Hoàng Văn H (chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1958; bị cáo có vợ tên Trần Thị T, sinh năm 1987 và có 1 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 13/07/2017, đến ngày 22/7/2017, bị cáo được tại ngoại.

- Bị cáo không có kháng cáo: **Phạm Hữu T**, sinh năm 1961 tại tỉnh Đồng Nai; HKTT: ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn 4/12; con ông Phạm Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị C (chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị S và có 3 con (lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 13/07/2017, đến ngày 22/7/2017, bị cáo được tại ngoại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 12/7/2017, Nguyễn Phúc H là công nhân đang làm việc tại bộ phận CPP của Công ty Plus thuộc Khu công nghiệp 3, huyện N, tỉnh Đ đến bộ phận EXT của Công ty Plus gặp Hoàng Đức N và rủ N trộm cắp hạt nhựa mang ra ngoài bán lấy tiền tiêu xài, N đồng ý. Sau đó, H đến gặp Phạm Hữu T là nhân viên bảo vệ của Công ty Plus và nhờ T cất giấu số hạt nhựa H và N trộm cắp, T đồng ý. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, N trộm cắp 10 bao hạt nhựa từ xưởng EXT rồi dùng xe nâng kéo 10 bao hạt nhựa ra đến cổng bảo vệ số 2 và cùng với T mang 10 bao hạt nhựa vào phòng bảo vệ cất giấu. Đến 0 giờ ngày 13/7/2017, H điều khiển xe mô tô biển số 60N6 – 4256 đến phòng bảo vệ số 2 để chở hạt nhựa đi tiêu thụ. Khi H và T vừa xếp 03 bao hạt nhựa lên xe mô tô thì bị anh Nguyễn Kiên Q (sinh năm 1970), ngụ tại khu P, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Đ là bảo vệ của Công ty dịch vụ bảo vệ Tín Nghĩa đang tuần tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ 03 bao hạt nhựa. Do bị phát hiện nên N dùng xe nâng kéo 07 bao hạt nhựa còn lại từ phòng bảo vệ vào xưởng để sản xuất tiếp. Đến 7 giờ ngày 13/7/2017, N và T đến Cơ quan công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn làm rõ: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2017 đến trước ngày 12/7/2017, Nguyễn Phúc H và Phạm Hữu T đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản nhựa tại bộ phận EXT của Công ty Plus, mỗi lần trộm được 03 bao hạt nhựa, tổng cộng 15 bao hạt nhựa. Sau mỗi lần trộm cắp, Hoàn đem đến 01 tiệm thu mua phế liệu (không xác định) tại khu vực ấp 4, xã H, huyện N, tỉnh Đ bán cho người phụ nữ (không rõ nhân thân) được tổng số tiền 3.750.000 đồng. H chia cho T 1.000.000 đồng, còn lại 2.750.000 đồng H được hưởng.

Vật chứng vụ án gồm:

- 07 bao hạt nhựa PP1126NK, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ mà giao lại cho Công ty Plus thuộc Khu công nghiệp 3, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai để phục vụ sản xuất.

- 15 bao hạt nhựa PP1126NK không thu hồi được.

- 01 xe mô tô biển số 60N6-4256 của Phạm Hữu T.

- 03 bao hạt nhựa PP1126NK, mỗi bao nặng 25kg.

- Số tiền 3.750.000 đồng do Nguyễn Phúc H và Phạm Hữu T giao nộp để khắc phục hậu quả.

Tại Kết luận định giá tài sản số 148/KLĐG - HĐĐG ngày 19/7/2017 của Hội đồng định giá huyện N đã xác định 10 bao hạt nhựa PP1126NK có giá trị là 6.545.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 187/KLĐG - HĐĐG ngày 07/9/2017 của Hội đồng định giá huyện N đã xác định 15 bao hạt nhựa PP1126NK có giá trị là 9.817.500 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 124/2017/HSST ngày 19/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS 1999, điểm g, b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 BLHS 1999 xử phạt các bị cáo Nguyễn Phúc H 01 năm 02 tháng tù; Phạm Hữu T 01 năm tù; Hoàng Đức N 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi thi hành án.

Ngày 19 và 21/12/2017, các bị cáo Nguyễn Phúc H và Hoàng Đức N kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm cho rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất vai trò đồng phạm và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo trong vụ án. Trong giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo H và N có cung thêm tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét nhưng thấy rằng hành vi của các bị cáo cần được xử phạt để răn đe, phòng ngừa chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Phúc H là công nhân của công ty Plus thuộc khu công nghiệp 3, huyện N. Trong quá trình làm việc tại đây, bị cáo phát hiện có sơ hở trong quản lý tài sản nên đã nảy sinh ý định trộm tài sản của công ty. Để thực hiện ý định của mình, ngày 12/7/2017 H đã rủ rê Phạm Hữu T (là bảo vệ công ty) và Hoàng Đức N là công nhân của công ty tham gia lấy trộm 10 bao hạt nhựa, có giá trị là 6.545.000 đồng của công ty Plus. Khi thực hiện bị cáo N là người lấy trộm hạt nhựa đem ra phòng bảo vệ giao cho bị cáo T để bị cáo H sau khi tan ca đến lấy đem đi tiêu thụ. Tuy nhiên, khi bị cáo H đang vận chuyển tài sản ra khỏi công ty thì đã bị phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra các bị cáo H và T còn khai nhận trước đó đã từng lấy trộm hạt nhựa của công ty có giá 9.817.500 đồng đem bán lấy tiền chia nhau. Như vậy, tổng cộng tài sản công ty Plus bị trộm cắp là 16.362.500 đồng

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Nguyễn Phúc H và đồng phạm đã bị tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét mức độ, hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm của từng bị cáo và cá thể hóa hình phạt phù hợp, đúng quy định. Tuy nhiên, qua xem xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đang thực hiện hành vi phạm tội thì đã bị phát hiện, thu hồi tài sản trả lại cho công ty ngay (10 bao hạt nhựa) các bị cáo N, Tàng khi nghe tin bị cáo H bị bắt giữ đã tự nguyện ra đầu thú ngay. Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Phúc H và Phạm Hữu T còn khai nhận khoảng tháng 6/2017 các bị cáo có lấy trộm 15 bao hạt nhựa của công ty đem bán được số tiền 3.750.000 đồng chia nhau tiêu xài (H 2.750.000 đồng và T 1.000.000 đồng). Số tiền này các bị cáo H và T cũng đã trả lại cho công ty và được đại diện công ty làm đơn xin xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo. Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Các bị cáo H, T còn có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 (tự thú), bị cáo N có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h (phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn) và đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H còn cung cấp giấy xác nhận thể hiện bị cáo có ông nội và cha là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến (ông Nguyễn Văn N ông nội của bị cáo, ông Nguyễn Văn C cha của bị cáo). Bị cáo N cung cấp Giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, còn phải nuôi mẹ già và con nhỏ được chính quyền địa phương xác nhận. Riêng đối với bị cáo Phạm Hữu T tuy không có kháng cáo và không bị kháng nghị, nhưng theo Biên bản giám định y khoa số 03/GĐYK-KNLĐ ngày 14/3/2018 của Hội đồng giám định y khoa Sở y tế Đồng Nai đã kết luận bị cáo Tăng bị “suy thận mãn giai đoạn cuối đang chạy thận nhân tạo, Tăng huyết áp; Tỷ lệ tổn thương cơ thể 81%” bị cáo đã làm đơn xin hoãn chấp hành hình phạt tù được thể hiện trong hồ sơ thi hành án phạt tù của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Nhận thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 lại có nơi cư trú rõ ràng nên theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao thì không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là cũng đủ nghiêm, thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải. Do đó, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phúc H và Hoàng Đức N, đồng thời xem xét chuyển sang hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Phạm Hữu T.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phúc H và Hoàng Đức N. Xem xét chuyển treo cho bị cáo Phạm Hữu T, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS 1999; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53, Điều 60 BLHS 1999 (điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 đối với bị cáo N; điểm o khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 đối với bị cáo Hoàn và Tàng).

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Phúc H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Phúc H cho UBND phường L, thành phố B, tỉnh Đ nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách

Xử phạt: bị cáo Hoàng Đức N 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Hoàng Đức N cho UBND phường L, thành phố B, tỉnh Đ nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách

Xử phạt: bị cáo Phạm Hữu T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Phạm Hữu T cho UBND xã L, huyện N, tỉnh Đ nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Các bị cáo đều bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Nhơn Trạch (2);
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Hồng Hương